

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua các nội dung của Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm 2020 của Quỹ BVPF dưới hình thức xin ý kiến bằng văn bản

Kính gửi: Đại hội Nhà đầu tư Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Triển vọng Bảo Việt (BVPF)

Nhằm tạo điều kiện cho tất cả các Nhà đầu tư có thể thực hiện quyền biểu quyết các nội dung liên quan tới hoạt động Quỹ, Công ty Quản lý quỹ Bảo Việt (BVF) kính trình Đại hội Nhà đầu tư Quỹ BVPF cho ý kiến bằng văn bản đối với các nội dung sau:

1. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019:

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam đã thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Quỹ BVPF năm 2019 với các chỉ tiêu chính như sau:

Chỉ tiêu	Giá trị (đồng)
Thu nhập, doanh thu hoạt động đầu tư	10.163.948/075
- Cổ tức được nhận	2.250.845.000
- Tiền lãi được nhận	1.533.648.025
- Lãi, lỗ bán các khoản đầu tư	2.515.515.382
- Chênh lệch tăng, giảm đánh giá lại các khoản đầu tư chưa thực hiện	3.863.939.668
Chi phí đầu tư	38.147.771
Chi phí hoạt động quỹ mở	2.162.573.987
Kết quả hoạt động đầu tư	7.963.226.317
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	7.963.226.317
Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế	7.963.226.317

Báo cáo tài chính năm 2019 được kiểm toán của Quỹ BVPF đã được đăng tải tại website: <http://www.baovietfund.com.vn>

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019

Căn cứ quy định của pháp luật, do lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2019 còn hạn chế, BVF đề xuất Quỹ BVPF sẽ không thực hiện phân phối lợi nhuận cho Nhà đầu tư đối với năm 2019.

3. Ngân sách hoạt động của Ban Đại diện Quỹ năm 2020

Căn cứ quy định tại Điều lệ Quỹ, BVF kính trình Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm 2020 phê duyệt ngân sách hoạt động năm 2020 của Ban Đại diện Quỹ, theo đó mức thù lao của Chủ tịch và thành viên Ban Đại diện Quỹ được giữ nguyên so với phê duyệt của Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm 2019, cụ thể như sau:

TT	Chi phí	Ngân sách	Ghi chú
1	Thù lao	84.000.000	Ban Đại diện Quỹ dự kiến có 03 thành viên với mức thù lao: Chủ tịch Ban đại diện 3 triệu đồng/tháng; thành viên Ban đại diện 2 triệu đồng/tháng
2	Chi phí hoạt động khác	20.000.000	Dự kiến tổ chức họp định kỳ các quý I, II, III, IV/2020 Bao gồm chi phí họp cho các thành viên Ban Đại diện (1.000.000 đồng/thành viên/cuộc họp), chi phí phòng họp, chuẩn bị tài liệu và các chi phí khác theo quy định của Điều lệ.

4. Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020

Căn cứ uy tín và chất lượng dịch vụ, các đơn vị kiểm toán có thể xem xét lựa chọn kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Quỹ BVPF bao gồm:

- i) Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte;
- ii) Công ty TNHH Price Water House;
- iii) Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;

Căn cứ kết quả đã kiểm toán đối với các quỹ mở khác của BVF, BVF kính đề xuất Đại hội Nhà đầu tư quyết định tiếp tục lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là đơn vị kiểm toán các báo cáo tài chính cho Quỹ BVPF trong năm 2020.

5. Ủy quyền Ban đại diện quỹ BVPF phê duyệt báo cáo tài chính kiểm toán bán niên và báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm.

6. Thay đổi nội dung phí dịch vụ thành giá dịch vụ trong Điều lệ Quỹ

Theo quy định tại Thông tư số 128/2018/TT-BTC ngày 27/12/2018 vv quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán VN, thuật ngữ sử dụng chung trong lĩnh vực được thay thế từ “phí dịch vụ” thành “giá dịch vụ”, do đó, BVF đề xuất đại hội nhà đầu tư thông qua nội dung sửa đổi các quy định sử dụng phí

trong Điều lệ - Bản cáo bạch hiện hành thành giá dịch vụ phù hợp với các quy định tại Thông tư 128 và biểu giá đính kèm thông tư – Chi tiết các thay đổi trong tài liệu sửa đổi bổ sung Điều lệ đính kèm tờ trình.

Trên đây là các đề xuất của BVF tại Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm 2020 của Quỹ BVPF. Kính mong các Nhà đầu tư xem xét và cho ý kiến bằng cách điền vào Phiếu lấy ý kiến Nhà đầu tư (*đính kèm*) và gửi về trước 17h ngày 22/04/2020 theo địa chỉ:

Phòng Dịch vụ khách hàng
Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt
Tầng 6, tòa nhà số 72 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (84-24) 3928 9589 Fax: (84-24) 3928 9590

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HĐ, VT.

TUQ.TỔNG GIÁM ĐỐC

Phó Giám đốc Hoạt động

Nguyễn Phương Anh

TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ SỬA ĐỔI

(Đính kèm tờ trình số 01/TT-BVPPF-BVF.2020 ngày.../.../2020)

TT	Điều khoản	Điều lệ hiện tại	Dự thảo Điều lệ sửa đổi
1	Các định nghĩa	<p>“Giá bán/Giá phát hành” Là mức giá Nhà đầu tư phải thanh toán để mua một đơn vị quỹ. Giá bán/Giá phát hành bằng mệnh giá (trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng); hoặc bằng giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ cộng thêm phí phát hành đã quy định tại Điều lệ Quỹ.</p> <p>“Giá mua lại” Là mức giá mà Công ty Quản lý Quỹ phải thanh toán để mua lại từ Nhà đầu tư một đơn vị quỹ. Giá mua lại bằng giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ trừ đi phí mua lại Chứng chỉ Quỹ đã quy định tại Điều lệ Quỹ.</p> <p>“Phí quản lý quỹ” Là mức giá mà Công ty Quản lý Quỹ phải thanh toán để mua lại từ Nhà đầu tư một đơn vị quỹ. Giá mua lại bằng giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ trừ đi phí mua lại Chứng chỉ Quỹ đã quy định tại Điều lệ Quỹ.</p> <p>“Phí phát hành/phí mua lại” Là phí mà Nhà đầu tư phải trả khi mua/bán một đơn vị Chứng chỉ Quỹ. Phí phát hành/phí mua lại tính theo tỷ lệ phần trăm trên số tiền đăng ký mua/giá trị mua lại theo quy định tại Điều 20 của Điều lệ Quỹ.</p>	<p>“Giá bán/Giá phát hành” Là mức giá Nhà đầu tư phải thanh toán để mua một đơn vị quỹ. Giá bán/Giá phát hành bằng mệnh giá (trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng); hoặc bằng giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ cộng thêm giá phát hành đã quy định tại Điều lệ Quỹ.</p> <p>“Giá mua lại” Là mức giá mà Công ty Quản lý Quỹ phải thanh toán để mua lại từ Nhà đầu tư một đơn vị quỹ. Giá mua lại bằng giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ trừ đi giá dịch vụ mua lại Chứng chỉ Quỹ đã quy định tại Điều lệ Quỹ.</p> <p>“Giá dịch vụ quản lý quỹ” Là mức giá mà Công ty Quản lý Quỹ phải thanh toán để mua lại từ Nhà đầu tư một đơn vị quỹ. Giá mua lại bằng giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ trừ đi giá mua lại Chứng chỉ Quỹ đã quy định tại Điều lệ Quỹ.</p> <p>“Giá dịch vụ phát hành/ giá dịch vụ mua lại” Là giá dịch vụ mà Nhà đầu tư phải trả khi mua/bán một đơn vị Chứng chỉ Quỹ. Giá dịch vụ phát hành/ giá dịch vụ mua lại tính theo tỷ lệ phần trăm trên số tiền đăng ký mua/giá trị mua lại theo quy định tại Điều 20 của Điều lệ Quỹ.</p>
2	Điều 17 – Giao dịch chứng chỉ quỹ	<p>2.c) Phí phát hành</p> <p>3.d) Phí mua lại, phí phát sinh</p> <p>4.b) phí chuyển đổi, phí mua, phí bán</p> <p>6.c) chi phí phát sinh</p>	<p>2.c) Giá dịch vụ phát hành</p> <p>3.d) Giá dịch vụ mua lại, phí, giá dịch vụ phát sinh</p> <p>4.b) giá dịch vụ chuyển đổi, giá dịch vụ mua, giá dịch vụ</p> <p>6.c) chi phí, giá dịch vụ phát sinh</p>
3	Điều 18 – Mua lại một phần ...	2. Tổng phí phát hành	2. Tổng giá dịch vụ phát hành

4	Điều 20: Giá bán – giá mua lại	Điều 21. Giá bán, giá mua lại, phí giao dịch chứng chỉ quỹ - Phí phát hành - Phí mua lại - Phí - Phí chuyển đổi	Điều 21. Giá bán, giá mua lại, giá dịch vụ giao dịch chứng chỉ quỹ - Giá dịch vụ phát hành - Giá dịch vụ mua lại - Giá dịch vụ - Giá dịch vụ chuyển đổi
5	Điều 21 – Đại hội nhà đầu tư Điều 22 – Quyền và nghĩa vụ NĐT	2. Phí trả cho Công ty quản lý quỹ	2. Giá dịch vụ trả cho Công ty quản lý quỹ
6	Điều 25 – Phản đối quyết định của ĐHNĐT	2..... Nhà đầu tư không phải thanh toán Phí mua lại.	2..... Nhà đầu tư không phải thanh toán giá dịch vụ mua lại.
7	Điều 34 – Quyền và nghĩa vụ của Công ty QLQ	1.h)....ngoài khoản phí quy định trong Điều lệ quỹ. 1.j) ... mọi chi phí phát sinh 2.b) Được hưởng các khoản phí và thưởng....	1.h)....ngoài khoản giá dịch vụ quy định trong Điều lệ quỹ. 1.j) ... mọi chi phí, giá dịch vụ phát sinh 2.b) Được hưởng các khoản giá dịch vụ và thưởng....
8	Điều 36 – Hạn chế hoạt động của công ty QLQ	6.... tăng chi phí và rủi ro không hợp lý của quỹ	6.... tăng giá dịch vụ và rủi ro không hợp lý của quỹ
9	Điều 38 – Quyền và nghĩa vụ của NHGS	1.i) ...chi phí hợp lý....đảm bảo chi phí đó phù hợp với các quy định pháp luật 2.d) ... tự chịu toàn bộ chi phí	1.i) ...chi phí, giá dịch vụ hợp lý....đảm bảo chi phí, giá dịch vụ đó phù hợp với các quy định pháp luật 2.d) ... tự chịu toàn bộ chi phí, giá dịch vụ
10	Điều 39 – Hoạt động giám sát của NHGS	1.i) ... khiếu nại, chi phí, tổn thất 5... tự chịu chi phí phát sinh	1.i) ... khiếu nại, chi phí, giá dịch vụ tổn thất 5... tự chịu chi phí, giá dịch vụ phát sinh
11	Điều 44 – Trách nhiệm ...hoạt động đã ủy quyền	Chi phí phải trả cho bên nhận ủy quyền...	Giá dịch vụ phải trả cho bên nhận ủy quyền....
12	Điều 53 – Phương pháp	1. Giá trị tài sản ròng (NAV) là Tổng giá trị các tài sản đầu tư của Quỹ trừ đi Tổng	1. Giá trị tài sản ròng (NAV) là Tổng giá trị các tài sản đầu tư của Quỹ trừ đi Tổng

	xác định NAV	các nghĩa vụ nợ có liên quan (như phí quản lý, phí lưu ký, phí giám sát, lãi vay ngân hàng nếu có...) tại ngày liền trước Ngày định giá.	các nghĩa vụ nợ có liên quan (như giá dịch vụ quản lý, giá dịch vụ lưu ký, giá dịch vụ giám sát, lãi vay ngân hàng nếu có...) tại ngày liền trước Ngày định giá.
13	Điều 57 – Phân chia lợi nhuận của quỹ	3. Công ty Quản lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân chia lợi nhuận cho Nhà đầu tư.	3. Công ty Quản lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, giá dịch vụ, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân chia lợi nhuận cho Nhà đầu tư.
14	Điều 58 – Chi phí hoạt động của quỹ	<ul style="list-style-type: none"> - Chi phí hoạt động - Phí quản lý quỹ - Phí - Phí phải trả - Chi phí lưu ký - Chi phí giám sát - Chi phí dịch vụ ĐLCN - Chi phí kiểm toán - Chi phí khác 	<ul style="list-style-type: none"> - Chi phí, giá dịch vụ cho hoạt động - Giá dịch vụ quản lý quỹ - Giá dịch vụ - Phí, giá dịch vụ phải trả - Giá dịch vụ lưu ký - Giá dịch vụ giám sát - Giá dịch vụ dịch vụ ĐLCN - Chi phí, giá dịch vụ kiểm toán - Chi phí, giá dịch vụ khác
15	Phụ lục 1	4. Trả cho NHGS các khoản phí	4. Trả cho NHGS các khoản giá dịch vụ
16	Phụ lục 5	Biểu phí lưu ký, giám sát và phí trả cho dịch vụ ủy quyền	Biểu giá dịch vụ lưu ký, giám sát và giá dịch vụ trả cho dịch vụ ủy quyền

